

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2022/HSST**
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 645/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** Tên gọi khác: Không.

- Giới tính: Nam.

- Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1976.

- Nơi cư trú: Tổ 1, phường QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Trình độ học vấn: 09/12.

- Con ông: Nguyễn Quang C, sinh năm 1954, đã chết.

- Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1955.

- Gia đình có 4 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba.

- Vợ: không có

- Có 01 con, sinh năm 1999.

- Tiền án: + Tại Bản án số 08/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2019. Đã chấp hành xong khoản án phí, chưa thi hành khoản truy thu.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Bản án số 314/HSST ngày 28/11/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Được miễn khoản án phí tháng 9/2009.

+ Tại Bản án số 545/HSPT ngày 24/4/1997 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/1998. Đã chấp hành xong khoản án phí và truy thu ngày 28/9/2007.

+ Tại Bản án số 307/HSST ngày 13/12/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/0-1/2003. Chấp hành xong khoản án phí ngày 05/9/2007.

+ Tại Bản án số 104/2006/HSST ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên xử phạt 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2008. Chấp hành xong khoản án phí ngày 28/9/2007.

+ Tại Bản án số 317/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2013. Chấp hành xong khoản án phí ngày 23/3/2012.

+ Ngày 26/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 04/9/2021). *(Có mặt tại phiên tòa);*

2. Họ và tên: **Trần Thị Thanh N** Tên gọi khác: Không.

- Giới tính: Nữ.

- Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1979.

- Nơi cư trú: Tổ 10, phường QV, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Trình độ học vấn: 7/12.

- Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1942.
- Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1942.
- Gia đình có 4 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư.
- Chồng: không có.
- Có 01 con, sinh năm 1996.
- Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 04/9/2021).

(Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại:

1. Anh LVT, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Anh NVH, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm H, xã S C, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

3. Chị NTNQ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm G, xã T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt).*

4. Anh MNT, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/8/2021 đến ngày 01/9/2021, Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N đã thực hiện các vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 03/8/2021, Nguyễn Văn S (mang theo 01 chiếc tô vít) cùng N đi bộ đến khu vực tổ 03, phường QT, thành phố Thái Nguyên mục đích xem ai có sở hữu thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm trọ thuộc tổ 3, phường QT, S phát hiện cổng xóm trọ khóa hờ. S bảo N đứng ngoài cảnh giới, còn S đi vào bên trong và quan sát thấy trước cửa phòng trọ của anh LVT (sinh năm 1996, HKTT: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá) có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS: 36B1- 520.81 của anh Thái không khóa cổ, khóa càng nên S dắt chiếc xe đến vị trí N đang đứng chờ và đưa cho N. Cả hai cùng nhau dắt chiếc xe mô tô trên đi theo đường ngõ gần đó. Khi dắt được khoảng 200m thì cả hai dừng xe lại, S dùng tô vít mang theo để mở

khóa điện của xe nhưng không mở được. Do không mở được nên S và N đã dắt vào khu vực nhà hoang (sau được biết là nhà kho của ông Cao Hạ L, sinh năm 1964, HKTT: Tổ 3, phường QT, thành phố Thái Nguyên), S và N đã để chiếc xe lại đây. Cả hai đi bộ về nhà N để ngủ. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, ông Long đi ra nhà kho thì phát hiện chiếc xe mô tô trên nên đã trình báo và giao nộp cho Công an phường QT.

Tại kết luận định giá số 257/HĐĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36B1-520.81 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 07/8/2021, Nguyễn Văn S một mình từ nhà đi trộm cắp. Khi đi, S mang theo một chiếc tua vít chuôi bằng nhựa màu đen, thân bằng sắt dài khoảng 10 cm, có hai đầu, một đầu có 04 cạnh và một đầu dẹt. S đi vào khu vực chợ Thái theo hướng cầu B rồi rẽ vào ngõ 185 thuộc tổ 03, phường T, thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến dãy trọ do bà Phan Thu H (sinh năm 1955, HKTT: Tổ 03, phường T, thành phố Thái Nguyên) làm chủ, S thấy cổng của dãy phòng trọ không khóa nên đi vào thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S đen bạc, BKS: 20B1 – 449.13 để trước cửa phòng trọ số 04, chủ sở hữu là anh NVH (sinh năm 1990, HKTT: Xóm H, xã SC, thành phố Thái Nguyên). S dắt chiếc xe mô tô ra ngoài cổng phòng trọ rồi dắt tiếp ra phía ngoài đường cách cổng khoảng 5m thì dựng xe lại. Tại đây, S sử dụng đầu dẹt của chiếc tua vít chọc vào ổ khóa điện rồi vặn tua vít theo chiều kim đồng hồ để bật khóa điện của xe, tuy nhiên không mở được, S tiếp tục dùng đầu dẹt tua vít chọc vào ổ khóa cốp để mở cốp, khi mở được cốp xe. S lấy được 01 ví giả da màu vàng bên trong ví có số tiền 90.000 đồng, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên NVH. Sau đó, S để xe mô tô lại và rời khỏi đó, trên đường về S lấy tiền và 02 loại giấy tờ trên, còn chiếc ví thì ném ở rìa đường. Số tiền 90.000 đồng S đã tiêu xài cá nhân hết, còn 01 Giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân thân S để tại tủ quần áo trong phòng ngủ của mình. Khoảng 5 giờ cùng ngày, anh H đi tìm thì phát hiện chiếc xe mô tô trên dựng ở đường cách cổng dãy trọ khoảng 5m, ổ khóa điện và cốp của xe đã bị phá hỏng. Sau đó anh Hiền đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 354/HĐĐGTS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 8.500.000 đồng.

Tại Kết luận số 380/HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 ví giả da nam, loại

da sần màu vàng, kích thước khoảng 20x10cm, mua năm 2016 với giá 280.000 đồng, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên từ chối định giá do trong hồ sơ, tài liệu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên cung cấp thì tài sản trên không rõ nhãn hiệu, không có hóa đơn chứng từ chứng minh giá trị tài sản và tài sản khác để đối chiếu, do vậy tại thời điểm định giá Hội đồng định giá tài sản không đủ căn cứ, điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Vụ thứ ba: Chiều ngày 29/8/2021, S đến nhà Trần Thị Thanh N, S ngủ tại đây đến khoảng 02 giờ ngày 30/8/2021, S và N rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi, S điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fly, màu xanh, không rõ BKS chở N (chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của anh Trần Tào V, sinh năm 1996, HKTT: Tổ 10, phường QV, thành phố Thái Nguyên là con trai của N). S và N đi đến khu vực dãy nhà trọ thuộc tổ 01, phường T, thành phố Thái Nguyên, S đi vào thì phát hiện 04 đến 05 xe mô tô đang để ở hành lang dãy nhà trọ. S bảo N đứng ở ngoài đợi còn S đi vào dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng nâu, BKS: 20E1 – 304.03 của chị NTNQ (sinh năm 1999, HKTT: Xóm G, xã T, thành phố Thái Nguyên) ra ngoài, khi ra ngoài S đưa chiếc xe trên cho N rồi đi xe của N dùng chân đẩy phía sau xe do không phá khoá điện đề nổ được xe. S và N mang chiếc xe trên về nhà của N cất giấu. Đến 11 giờ cùng ngày, S tháo ổ khoá điện của xe rồi mang đến cửa hàng sửa chữa xe máy tại khu vực phường QT, thành phố Thái Nguyên thay ổ khoá, sau đó đi chiếc xe mô tô trên xuống thành phố Bắc Giang bán cho một người không quen biết với giá 4.700.000 đồng. Số tiền này, S và N đã mua ma túy sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 330/HĐĐGTS ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20E1-304.03 đã qua sử dụng. Giá trị tài sản ngày 30/8/2021 là 22.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 01/9/2021, S đi bộ một mình từ nhà đến khu vực phường QT, thành phố Thái Nguyên để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu phòng trọ do ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1967, HKTT: Tổ 06, phường QT, thành phố Thái Nguyên làm chủ thì phát hiện tại trước cửa phòng trọ của anh MNT (sinh năm 1992, HKTT: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, BKS 20C1 – 163.83 (chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của anh MNT). S mở cổng đi vào dùng chìa khoá mang theo cắm vào ổ khoá xe rồi đề nổ đi về nhà N và cất giấu tại đây. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố

Thái Nguyên phối hợp với Công an phường QV tiến hành kiểm tra nhà N thì phát hiện N và S đang ở trong nhà và tạm giữ được chiếc xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 328/HĐĐGTS ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 0 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 20C1-163.83, màu đen ghi đã qua sử dụng Giá trị tài sản ngày 01/9/2021 là **15.000.000 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S, Trần Thị Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của S và N phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 36B1-520.81. Hiện đã trả lại cho ông LVT là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen bạc BKS 20B1-449.13; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên NVH. Hiện được trả lại cho anh NVH là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu S đen ghi, BKS 20C1-163.83. hiện đã được trả lại cho anh MNT là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 tua vít dài khoảng 12 cm; - 01 ví giả da nam đã qua sử dụng; - Số tiền 90.000 đồng; - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20E1-304.30; - 01 chìa khóa xe mô tô; - 01 xe mô tô nhãn hiệu Fly, không rõ biển kiểm soát.

Hiện số tài sản trên chưa thu hồi lại được.

- 01 áo sơ mi trắng, cổ áo có chữ ZARA MAN, đã qua sử dụng; - 01 quần bò màu xanh, bên ngoài túi phụ, phía trước bên phải có chữ FASHION JEANS, đã qua sử dụng; - 01 áo sơ mi cộc tay màu xám, bên trong cổ áo có chữ VITIMEX, đã qua sử dụng; - 01 áo vải màu vàng, trên thân áo có đường chỉ sọc màu đen, đã qua sử dụng; - 01 áo bò, màu xanh dạng chun bo gấu, đã qua sử dụng; - 01 quần đùi bằng vải, màu trắng, bên trong cặp quần có chữ FASVIN, đã qua sử dụng.

Hiện tài sản trên được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị NTNQ yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000 đồng nhưng S và N chưa bồi thường. Anh LVT, anh NVH, anh MNT không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSNDTPHN ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự và Trần Thị Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, g, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình (*đối với bị cáo S*); Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự (*Đối với bị cáo N*). Đề xuất xử phạt Nguyễn Văn S mức án từ 42 đến 48 tháng tù; Trần Thị Thanh N mức án từ 18 đến 24 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Phần dân sự: Người bị hại là anh LVT; anh NVH, anh MNT đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa của người bị hại chị Q và các bị cáo. Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại là chị NTNQ số tiền là 22.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có tranh luận gì; Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập

được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại...và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng tháng 8 đến tháng 9 năm 2021, Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 02 giờ ngày 03/8/2021 tại khu vực tổ 3, phường QT, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N có hành vi trộm cắp của anh LVT 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS: 36B1- 520.81 có giá trị 5.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được trả lại cho anh Thái là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Vụ thứ hai: Hồi 02 giờ ngày 07/8/2021 tại tổ 3, phường T, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn S có hành vi trộm cắp của anh NVH 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S đen bạc, BKS: 20B1 – 449.13 có giá trị 8.500.000 đồng; 01 ví giả da bên trong có 90.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên NVH. Hiện tài sản trên đã được trả lại cho anh NVH là chủ sở hữu quản lý sử dụng. Số tiền 90.000 đồng chưa thu hồi được.

Vụ thứ ba: Hồi 02 giờ ngày 30/8/2021 tổ 01, phường T, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N có hành vi trộm cắp của chị NTNQ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng nâu, BKS: 20E1 – 304.03 có giá trị 22.000.000 đồng. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 01/9/2021 tại tổ 3, phường QT, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn S có hành vi trộm cắp của anh MNT 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen, BKS 20C1 – 163.83 có giá trị 15.000.000 đồng. Hiện tài sản trên đã được trả lại cho anh MNT là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tổng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt là **50.590.000** đồng; Tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt là **27.000.000** đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công dân bị cáo S và N đã có hành vi lén lút nhiều lần trộm cắp tài sản, cụ thể tài sản là 04 xe máy của anh T, anh S, chị Q, anh T. Tổng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt là **50.590.000** đồng; Tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt là **27.000.000** đồng, nên hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối

với các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm trong xã hội, hành vi của S thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo N thuộc trường hợp là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo S giữ vai trò chính là khởi xướng và chuẩn bị các công cụ phương tiện phạm tội và là người trực tiếp thực hiện, bị cáo N là người giúp sức tích cực thực hiện tội phạm. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập, mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy trái phép do đó dẫn đến việc trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền.

Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật; Ngày 26/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo S và N lại có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy; Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo S, N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S phải chịu tình 02 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cụ thể là tại bản án 08/2016/HSST ngày 14/4/2016 của

Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2019. Đã chấp hành xong khoản án phí, chưa thi hành khoản truy thu. Bị cáo S chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 đến Điều 73 Bộ luật hình sự, do đó lần phạm tội này của bị cáo S thuộc trường hợp Tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS và bị cáo S và N phạm tội nhiều lần "phạm tội 02 lần trở lên" do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Qua tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định ngoài việc trộm cắp, bị cáo S là lao động tự do và có phụ giúp gia đình trong việc trông coi nhà trọ để có thu nhập cho cuộc sống hàng ngày.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án S mức án 48 đến 54 tháng tù; Bị cáo N mức án từ 24 đến 30 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 36B1-520.81. Hiện đã trả lại cho ông LVT là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen bạc BKS 20B1-449.13; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên NVH. Hiện được trả lại cho anh NVH là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu S đen ghi, BKS 20C1-163.83. Hiện đã được trả lại cho anh MNT là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 tua vít dài khoảng 12 cm; - 01 ví giả da nam đã qua sử dụng; - Số tiền 90.000 đồng; - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20E1-304.30; - 01 chìa khóa xe mô tô; - 01 xe mô tô nhãn hiệu Fly, không rõ biển kiểm soát.

Hiện số tài sản trên đã truy tìm nhưng chưa thu hồi lại được.

- 01 áo sơ mi trắng, cổ áo có chữ ZARA MAN, đã qua sử dụng; - 01 quần bò màu xanh, bên ngoài túi phụ, phía trước bên phải có chữ FASHION JEANS, đã qua sử dụng; - 01 áo sơ mi cộc tay màu xám, bên trong cổ áo có chữ VITIMEX, đã qua sử dụng; - 01 áo vải màu vàng, trên thân áo có đường chỉ sọc màu đen, đã qua sử dụng; - 01 áo bò, màu xanh dạng chun bo gấu, đã qua sử dụng; - 01 quần đùi bằng vải, màu trắng, bên trong có chữ FASVIN, đã qua sử dụng.

Đối với số vật chứng trên xét thấy không còn giá trị do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Phần dân sự: Anh T, anh H và anh T đã nhận lại tài sản là xe máy và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại chị NTNQ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Các bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản là xe máy cho chị Q số tiền là 22.000.000đ. HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại. Do đó cần buộc bị cáo S và bị cáo N phải liên đới bồi thường là 22.000.000đ, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Q số tiền là 11.000.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô BKS 20C - 16383, S khai sau khi trộm cắp được tài sản đã mang xe đến nhà N để gửi xe, nhưng N khai không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ xử lý N về hành vi tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô Piaggio-Ply không rõ biển kiểm soát là vật chứng của vụ án, N xác định chiếc xe trên là của N và con trai ruột Trần Tào Vinh đã góp tiền mua chung để đi lại công việc gia đình và N đã bán cho một người không quen biết. Quá trình điều tra xác định S, N và Trần Tào V không được bàn bạc để lấy xe trên đi trộm cắp tài sản do đó không có căn cứ để xử lý đối với Vinh. Bản thân Vinh cũng không có yêu cầu bồi thường gì đối với chiếc xe trên.

Đối với xe mô tô mà S, N trộm cắp của chị Q, S khai đã bán cho một người không quen biết ở Bắc Giang. Cơ quan điều tra xác minh truy tìm nhưng hiện chưa có kết quả.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai không có tài sản riêng và nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo **Nguyễn Văn S** và **Trần Thị Thanh N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều s, khoản 1, Điều 51; điểm h, g, khoản 1, Điều 52 và Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với bị cáo S*);

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với bị cáo N*);

2. Xử phạt: Nguyễn Văn S **48 (bốn tám)** tháng tù, Trần Thị Thanh N **24 (hai bốn)** tháng tù. Thời hạn tù đều tính từ ngày 04/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo S và N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị NTNQ số tiền là 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*), (Cụ thể là bị cáo S bồi thường **11.000.000** đồng, bị cáo N bồi thường **11.000.000** đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy - 01 áo sơ mi trắng, cổ áo có chữ ZARA MAN, đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh, bên ngoài túi phụ, phía trước bên phải có chữ FASHION JEANS, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi cộc tay màu xám, bên trong cổ áo có chữ VITIMEX, đã qua sử dụng; 01 áo vải màu vàng, trên thân áo có đường chỉ sọc màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo bò, màu xanh dạng chun bo gấu, đã qua sử dụng; 01 quần đùi bằng vải, màu trắng, bên trong có chữ FASVIN, đã qua sử dụng.

(*Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 100 ngày 13/01/2022*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Thị Thanh N mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000đ** (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về

án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Trọng Hùng phải nộp **200.000**đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **620.000đ** (*sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Chính

